

Bản án số: 55/2026/HS-PT.

Ngày: 09/4/2026.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễm.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hải Nam và Bà Lê Thị Mỹ Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Huỳnh Cao Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Huỳnh Cao Đ**, sinh ngày 29/5/1985, tại Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 051085012386 cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; nơi thường trú: tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện nay: tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Bá V, sinh năm 1955 và bà Cao Thị K, sinh năm 1955; Vợ: Phan Thị Yến L, sinh năm 1985 (đã ly hôn), hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 nhưng không đăng ký kết hôn; con: có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2025 đến ngày 03/01/2026 và từ ngày 05/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Cao Đ:* Ông Nguyễn Tấn H1, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: H H, Phường N, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Cao Đ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị H tại căn nhà thuê thuộc tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài Đ và H thì còn có 02 người con riêng của H và 02 người con chung của H và Đ cùng chung sống tại căn nhà này. Tại vườn của căn nhà thuê này, bà H và bà Nguyễn Thị Ngọc M (là chị ruột của bà H) góp vốn nuôi 01 con bò nên bà M thường đến đây để dọn dẹp và cho bò ăn.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, bà Nguyễn Thị Ngọc M có đến khu vực sau nhà sặc cây chuối rồi cho bò ăn, lúc này Huỳnh Cao Đ cũng cầm 01 khúc cây gỗ cùng 01 ống nhựa có gắn lưới liềm ở 01 đầu để đi cắt lá chuối đem bán. Sau đó, Đ nói Nguyễn Thanh Truyền Trung H2 (là con riêng của bà H) ôm những tàu lá chuối mà Đ đã chặt cây chuối trước đó mang vào nhà để tiếp tục rọc lá. Nghe Đ nói vậy, bà M chạy đến lấy những tàu lá chuối mang cho bò ăn thì Đ nói với H2 “Đi vô nhà để bà làm gì thì làm”. Sau đó, Đ tiếp tục đi cắt tàu lá chuối khác. Lúc này, bà M gom bao ni lông và vỏ chuối khô xung quanh nhà để chuẩn bị đốt thì Đ cấm bà M đốt rác vì sợ ảnh hưởng đến những nhà gần bên thì bà M nói với Đ “Nhà tao ở, tao có quyền làm gì tao làm” thì Đ trả lời “Đây là nhà của tao thuê chứ nhà gì là nhà của mày” nên giữa bà M và Đ tiếp tục cãi nhau qua lại. Do bực tức và sẵn đang cầm 01 đoạn cây gỗ (dài 140cm, có màu nâu đen, thân có cạnh vuông được bào nhẵn), Đ cầm đoạn gỗ đánh liên tiếp 03 cái vào vùng hông và đùi bên trái của bà M rồi bỏ đi, tiếp tục cắt các tàu lá chuối khác. Tuy nhiên, giữa Đ và bà M vẫn tiếp tục cãi nhau, Đ quay lại, tay cầm đoạn cây gỗ đánh vào vùng đùi, hông của bà M 07 cái liên tiếp, trong đó trúng vào tay trái của bà M (do bà M đứng, tay trái thẳng xuôi theo thân người) thì dừng lại không đánh nữa. Sau đó, Đ rời khỏi nhà, còn bà M tự đến Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy T để khám thì phát hiện gãy xương ngón tay số 5 bàn tay trái (mép ngoài mu bàn tay trái) và sưng bầm ở vùng hông.

Tại Kết luận giám định số: 117/KLGĐCT-TTPY ngày 25/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Ngọc M như sau:

- Gãy xương bàn 5 bàn tay trái: 08%;
- Hông phải có 01 vết rối loạn biến đổi sắc tố da: 0,5%;
- Đùi trái có 02 vết rối loạn biến đổi sắc tố da: 01% (mỗi vết rối loạn biến đổi sắc tố da 0,5%);

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Ngọc M tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tồn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích; cơ chế hình thành tồn thương phù hợp vật tày tác động trực tiếp; chiều hướng gây nên thương tích không xác định được.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSKV6 ngày 31/12/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Cao Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

\* Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Cao Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## 2. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, bị cáo Huỳnh Cao Đ có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi bị cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

## 3. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo thấy hối hận vì do lỗi của bị cáo đã gây ra đối với bị hại. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, bản thân bị cáo từ nhỏ đến nay luôn chấp hành pháp luật, không vi phạm điều gì. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong. Gia đình kinh tế hết sức khó khăn, bị cáo chí thú làm ăn nuôi 03 người con, hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, bị cáo làm đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện lao động nuôi các con.

## 4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Sau khi đánh giá, phân tích tính chất, nội dung vụ án, về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Huỳnh Cao Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp giấy xác nhận về hoàn cảnh gia đình của chính quyền địa phương nơi gia đình bị cáo tạm trú sinh sống nhưng đây không được xem là

tình tiết giảm nhẹ. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*5. Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Cao Đ có ý kiến:*

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và các tiêu chí hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Huỳnh Cao Đ hoàn toàn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được xem xét cho hưởng án treo, cụ thể: Thứ nhất, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; Thứ hai, hành vi phạm tội của bị cáo là do uất ức bị dồn nén lâu ngày, không xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật; Thứ ba, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Thứ tư, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính nuôi ba con nhỏ, trong đó có cháu còn rất nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để nhận định rằng việc cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà ngược lại còn thể hiện chính sách nhân đạo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm trong môi trường xã hội. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Huỳnh Cao Đ được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Cao Đ thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Cao Đ đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội bị cáo Huỳnh Cao Đ. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Do xuất phát từ những mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày nên ngày 04/9/2025, Huỳnh Cao Đ có hành vi cầm 01 đoạn cây gỗ (dài 140cm, có màu nâu đen, thân có cạnh vuông được bào nhẵn) đánh nhiều cái vào vùng hông, đùi và trúng vào tay trái của bà Nguyễn Thị Ngọc M, gây thương tích cho bà M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Hành vi của bị cáo Huỳnh Cao Đ bị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Cao Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:**

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*bồi thường khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngay từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không quanh co, chối tội; thái độ hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng giúp làm rõ nhanh chóng sự thật vụ án, tiết kiệm thời gian, chi phí tố tụng; bị cáo thể hiện sự hối hận, nhận thức rõ sai trái của mình. Đồng thời, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt trước khi phạm tội.

Xuất phát từ mâu thuẫn sinh hoạt, hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn đời sống hàng ngày bị dồn nén quá lâu vì bị hại suốt ngày chửi bới, nói xấu, xúc phạm bị cáo, không có sự chuẩn bị từ trước, không mang tính côn đồ, hung hãn có tổ chức; bị cáo không có động cơ đê hèn, không nhằm mục đích gây hậu quả nghiêm trọng; Hậu quả không lớn, không gây biến chứng nghiêm trọng, nguy hiểm đến tính mạng; bên cạnh đó bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, chưa từng vi phạm pháp luật trước đó; bị cáo khả năng tự cải tạo ngoài xã hội, có ý thức sửa sai.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp giấy xác nhận về hoàn cảnh gia đình của chính quyền địa phương nơi gia đình bị cáo tạm trú sinh sống thể hiện bị cáo là lao động, chăm lo gia đình nuôi vợ và 03 con nhỏ, phải ở nhà thuê, cuộc sống của gia đình bị cáo vô cùng cơ cực, khó khăn chồng chất khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Việc cho hưởng án treo vẫn đảm bảo răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo biết sửa chữa sai lầm của bản thân và trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Cao Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số

09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi về phần hình phạt.

[4]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5]. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Cao Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Cao Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

**2. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Cao Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2026).

Giao bị cáo Huỳnh Cao Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**3. Về án phí hình sự phúc thẩm**: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Cao Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2026).*

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 6;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Công an phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Công Diễn**

